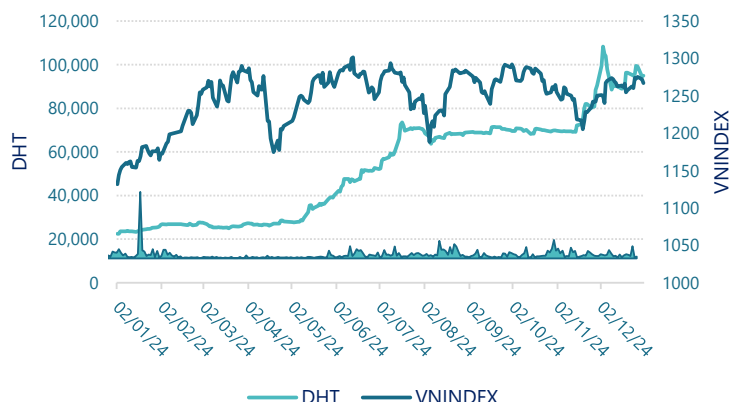


CTCP Dược phẩm Hà Tây (HNX: DHT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	95,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	108,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,467
SL cổ phiếu LH	82,340,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	244,183
% sở hữu nước ngoài	41.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,822
P/E	109.0
EPS	872

DT thuần

Q4/24

542

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00 | -0.3%

YoY: ▲68.0 | 14.4%

LN sau thuế

Q4/24

20.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.10 | 0.3%

YoY: ▲3.60 | 21.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.2%

+/- YoY: ▼1.3%

DT thuần

2024

2,086

tỷ VNĐ

YoY: ▲87.0 | 4.4%

LN sau thuế

2024

75.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.8 | -15.5%

ROE

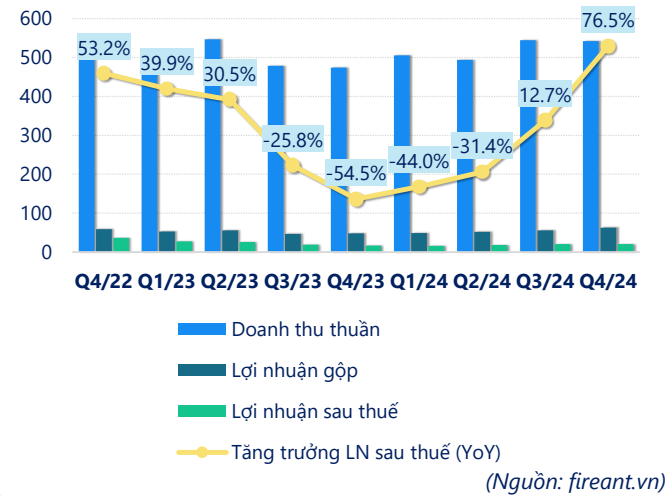
2024

6.8%

+/- YoY: ▼2.4%

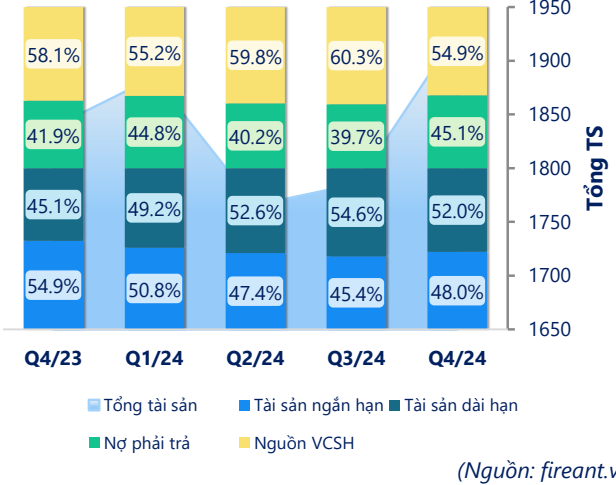
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

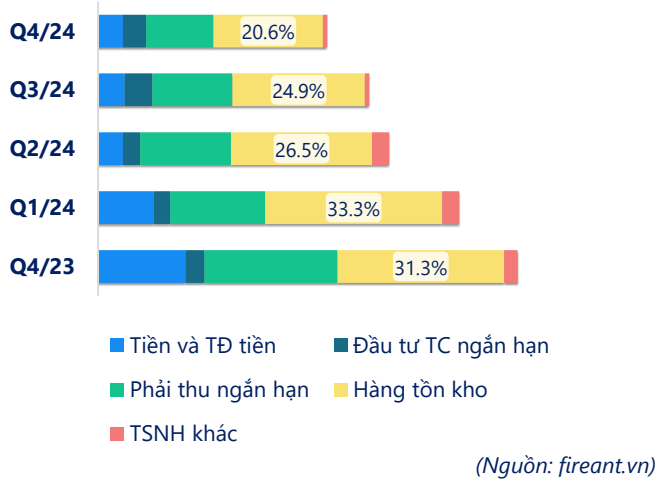


Cơ cấu Tổng tài sản

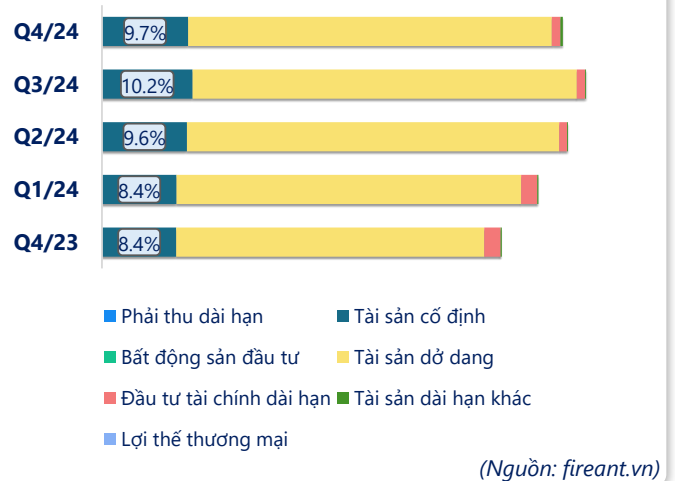
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

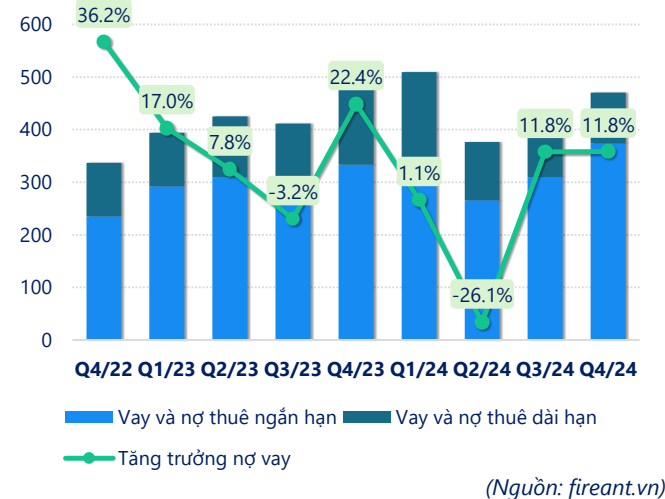


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



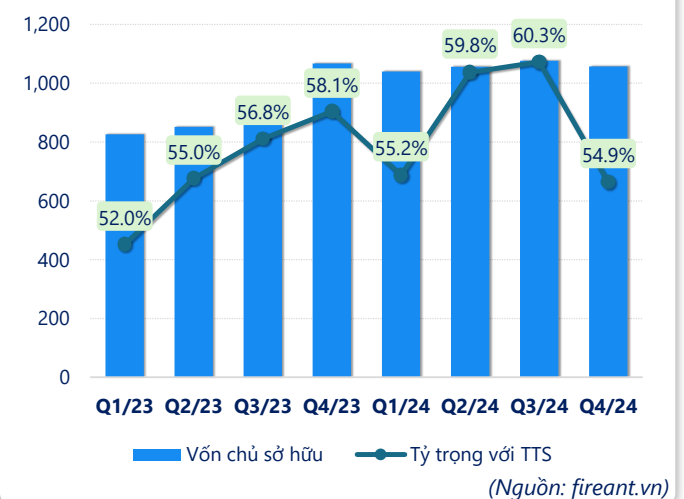
tỷ VNĐ

Nợ vay

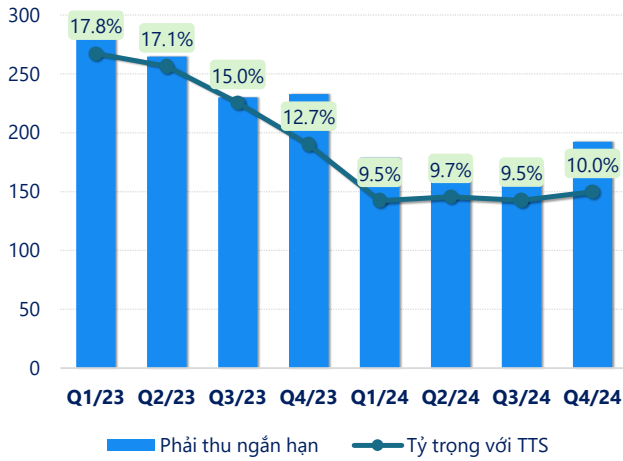


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

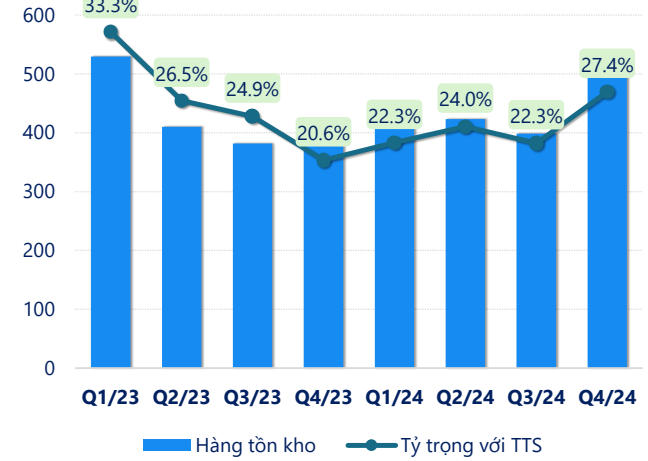


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


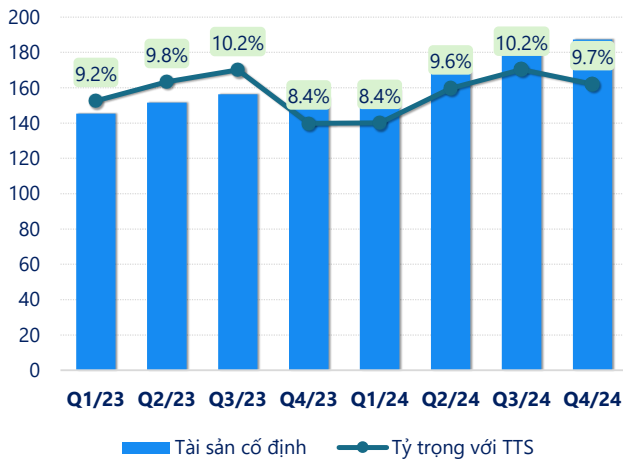
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


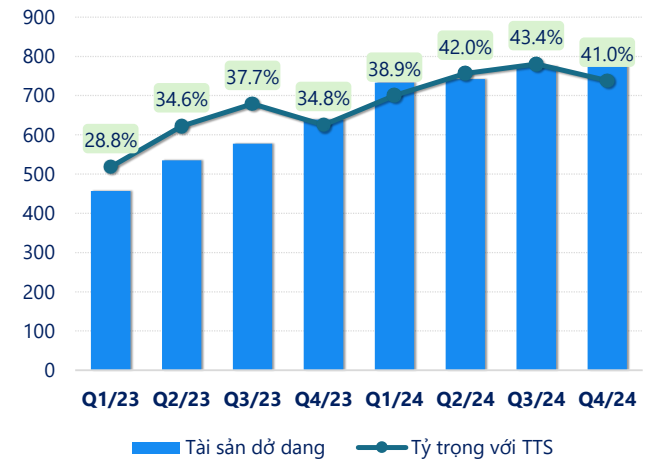
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

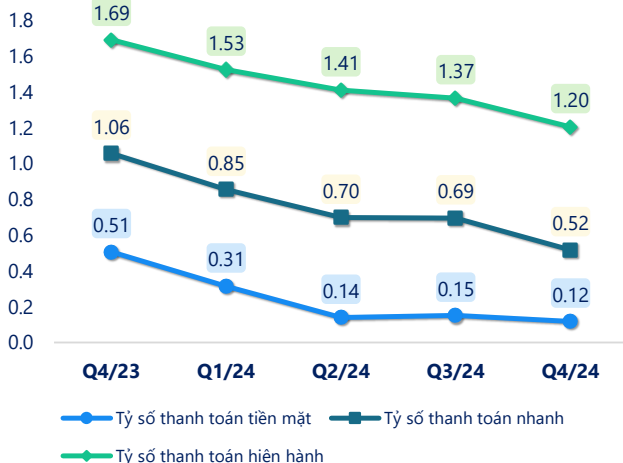
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

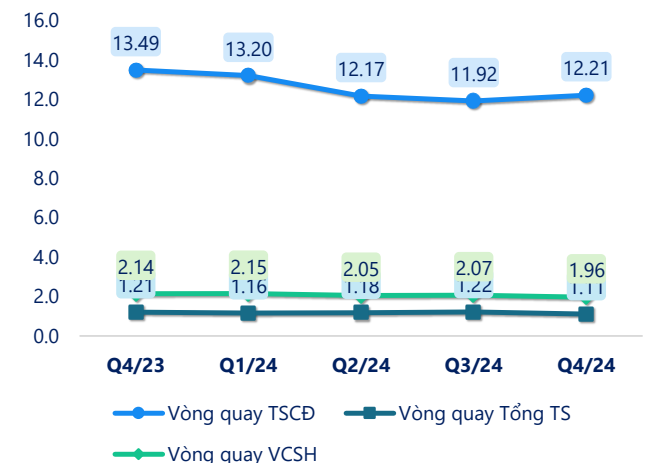
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,838	1,885	1,766	1,785	1,926
Tài sản ngắn hạn	1,009	957	837	810	925
Tiền và tương đương tiền	302	197	82.5	89.3	90.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.0	140	140	130	90.0
Phải thu ngắn hạn	233	179	171	170	192
Hàng tồn kho	379	421	423	398	528
Tài sản ngắn hạn khác	15.2	20.1	20.3	23.2	24.3
Tài sản dài hạn	830	928	928	975	1,001
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	154	159	169	182	187
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	639	733	742	774	790
Đầu tư tài chính dài hạn	34.0	34.1	15.3	16.5	19.3
Tài sản dài hạn khác	2.51	2.24	2.15	1.94	4.63
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	771	845	709	709	870
Nợ ngắn hạn	596	627	594	593	768
Vay và nợ thuê ngắn hạn	333	296	266	310	373
Phải trả người bán ngắn hạn	146	192	136	147	235
Nợ dài hạn	175	218	116	116	102
Vay và nợ thuê dài hạn	170	213	111	111	96.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,067	1,040	1,056	1,077	1,057
Vốn chủ sở hữu	1,067	1,040	1,056	1,077	1,057
Vốn điều lệ	823	823	823	823	823
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)